Danh sách Wyckoff HOSE: 7 mã cảnh báo mạnh

Phân nhóm 148 mã thanh khoản cao nhất HOSE theo pha Wyckoff và tín hiệu khối lượng – giá tại phiên 16/10/2026

Mô hình giữ nguyên ngưỡng và phán quyết của nghiên cứu 06/10/2026, chỉ cập nhật dữ liệu giá, khối lượng đến phiên 16/10/2026. Wyckoff ở HOSE chỉ có giá trị như bộ lọc tránh: các tín hiệu giảm đã kiểm chứng, còn tín hiệu mua theo pha không có lợi thế.

PHIÊN DỮ LIỆU	VŨ TRỤ	CẢNH BÁO MẠNH	MỘT CẢNH BÁO	ĐỔI NHÓM SO 06/10	CÁCH DÙNG
16/10 năm 2026	**148** mã GTGD 20 phiên cao nhất	**7** 06/10: 18 mã	**24** 06/10: 32 mã	**60** mã	**Bộ lọc tránh** không phải tín hiệu mua

KẾT LUẬN

Tại phiên 16/10/2026, 7 mã có từ hai tín hiệu giảm đã kiểm chứng trở lên (06/10: 18), 24 mã có một tín hiệu và 61 mã trung tính. Nhóm cảnh báo mạnh trong lịch sử kém thị trường 1,72% sau 20 phiên (t −4,63). Mã mới vào nhóm cảnh báo mạnh: VPI, LPB, DSE, SCS, HPX. Mã rời nhóm cảnh báo mạnh: PNJ, ACB, VND, DXG, TCX, HCM, PDR, KBC, VCG, EVF, HDC, OCB, HHS, DXS, FCN.

1 7 mã cảnh báo mạnh, 24 mã một cảnh báo

Nhóm	Số mã	06/10	Vượt trội*	t	Ý nghĩa
1. Cảnh báo mạnh	7	18	−1,72%	−4,63	Từ 2 tín hiệu giảm đã kiểm chứng trở lên. Tránh mua mới, giảm tỷ trọng.
2. Phân phối đã gãy (PP D–E)	21	22	−0,35%	−1,43	Cấu trúc phân phối đã thủng hỗ trợ (SOW). Không bắt đáy.
3. Tích lũy đã bứt (TL D–E)	10	9	−1,07%	−2,94	Đã vượt nền, nhưng lịch sử vẫn kém thị trường: bứt nền không phải lý do mua.
4. Đang làm nền (TL A–C)	10	8	−1,14%	−2,42	Sau cao trào bán, đang đi ngang trong biên. Chỉ theo dõi biên hỗ trợ – kháng cự.
5. Đang làm đỉnh (PP A–C)	15	11	+0,08%	+0,26	Sau cao trào mua, đang đi ngang ở vùng cao. Không có lợi thế hai chiều.
6. Một cảnh báo	24	32	−0,72%	−3,84	Một tín hiệu giảm đã kiểm chứng. Hạn chế mua mới.
7. Trung tính	61	47	+0,07%	+0,93	Wyckoff không đưa ra tín hiệu. Dùng tiêu chí khác (cơ bản, định giá).

(*) Vượt trội 20 phiên trong lịch sử: lợi suất 20 phiên sau so với bình quân đều 150 mã thanh khoản nhất, 2016–10/2026, kiểm chứng 06/10/2026. Nhóm loại trừ nhau, xét theo thứ tự 1 → 7. Các bảng mã: giá và biên cấu trúc tính bằng nghìn đồng; GTGD là bình quân 20 phiên, tỷ đồng/phiên; 20, 60 phiên là lợi suất đã qua.

- **Nhóm 1 và 6** là phần có giá trị nhất của bộ lọc: các tín hiệu giảm (đáy mới với lực bán tăng, lực bán dồn trong xu hướng giảm, nến tăng khối lượng cao không tiếp nối, SOW 20 phiên) đều đạt t ≥ 3.
- **Nhóm 3 (đã bứt nền) không phải danh sách mua:** lịch sử kém thị trường 1,07% sau 20 phiên.
- **Nhóm 4, 5** dùng để đọc biên hỗ trợ – kháng cự. Vị trí trong biên: 0 là đáy cấu trúc, 1 là đỉnh cấu trúc.

2 Kiểm định 06/10/2026: chỉ tín hiệu giảm có bằng chứng

Danh sách trên dựa trên nghiên cứu kiểm chứng ngày 06/10/2026: Wyckoff được lượng hóa thành 22 tín hiệu khối lượng – giá theo 5 cấp độ của bảng hài hòa/phân kỳ và một máy nhận diện pha A–E, thử trên 406 mã HOSE từ 01/2016 đến 06/10/2026. Mọi ngưỡng chốt trước khi chạy. Bản 16/10 giữ nguyên ngưỡng và phán quyết; chạy lại trên dữ liệu mới chỉ để đối chiếu (cột "t 16/10"): 0 phán quyết đổi, t lệch tối đa 0,07.

- **Vũ trụ theo thời điểm:** mỗi phiên lấy 150 mã GTGD bình quân 20 phiên cao nhất, có ít nhất 120 phiên lịch sử; giá điều chỉnh quyền; khối lượng đo bằng GTGD.
- **Kết quả đo:** vào lệnh ở giá đóng cửa phiên sau tín hiệu, lợi suất 20 phiên trừ bình quân đều của vũ trụ cùng kỳ ("vượt trội"), tính theo hướng sách kỳ vọng (dương là đúng sách). Thống kê t Newey–West trên chuỗi bình quân theo ngày.
- **ĐẠT:** t ≥ 3, đúng hướng ở ít nhất 2/3 giai đoạn và giai đoạn 2023–26 không ngược dấu. **YẾU:** 2 ≤ t < 3. **NGƯỢC:** t ≤ −2, tức dữ liệu ủng hộ chiều ngược với sách.

22 tín hiệu khối lượng – giá

Cấp	Tín hiệu	Sách kỳ vọng	Số lần	Đúng hướng 20 phiên	t	2016–20	2021–22	2023–26	Phán quyết	t 16/10
C1	KL cao + biên rộng, đóng cửa gần đáy	Giảm	3.203	+1,02%	+2,42	+0,90%	+0,23%	+1,52%	YẾU	+2,37
C1	KL cao + biên rộng, đóng cửa gần đỉnh	Tăng	9.772	−0,14%	−0,53	−0,25%	−0,39%	+0,14%	BÁC BỎ	−0,48
C1	Xu hướng giảm: KL cao + biên hẹp (được hấp thụ)	Tăng	687	−0,97%	−1,52	−0,50%	−4,44%	−0,48%	BÁC BỎ	−1,52
C1	Xu hướng tăng: KL cao + biên hẹp (bị chặn bán)	Giảm	798	−0,25%	−0,62	−0,75%	+0,89%	+0,63%	BÁC BỎ	−0,68
C2	Nến giảm KL cao, 3 phiên sau đóng cửa thủng đáy nến	Giảm	3.450	+0,74%	+2,43	+0,58%	+1,60%	+0,55%	YẾU	+2,45
C2	Nến tăng KL cao, 3 phiên sau đóng cửa vượt đỉnh nến	Tăng	10.177	+0,15%	+0,52	+0,46%	−0,98%	+0,35%	BÁC BỎ	+0,59
C2	Nến giảm KL cao, 3 phiên sau KHÔNG thủng đáy nến	Tăng	2.940	+0,71%	+2,25	+0,96%	+1,08%	+0,13%	YẾU	+2,24
C2	Nến tăng KL cao, 3 phiên sau KHÔNG vượt đỉnh nến	Giảm	7.243	+0,64%	+3,36	+0,58%	+1,51%	+0,28%	ĐẠT	+3,36
C3	Xu hướng giảm, GTGD phiên giảm/phiên tăng ≥ 1,5	Giảm	49.302	+1,11%	+4,31	+1,14%	+1,70%	+0,74%	ĐẠT	+4,30

Cấp	Tín hiệu	Sách kỳ vọng	Số lần	Đúng hướng 20 phiên	t	2016–20	2021–22	2023–26	Phán quyết	t 16/10
C3	Xu hướng tăng, GTGD phiên tăng/phiên giảm 20 phiên ≥ 1,5	Tăng	89.722	+0,45%	+1,77	+0,64%	−0,20%	+0,59%	BÁC BỎ	+1,80
C3	Xu hướng giảm, GTGD phiên tăng/phiên giảm > 1,25	Tăng	21.520	−0,89%	−3,00	−1,17%	−0,79%	−0,57%	NGƯỢC	−2,95
C3	Xu hướng tăng, GTGD phiên tăng/phiên giảm < 0,8	Giảm	12.118	−0,25%	−0,88	−0,59%	−0,09%	+0,11%	BÁC BỎ	−0,95
C4	Đáy đóng cửa 60 phiên, GTGD phiên giảm ≥ 1,2× sóng trước	Giảm	8.561	+2,27%	+4,68	+2,78%	+2,98%	+1,07%	ĐẠT	+4,75
C4	Đỉnh đóng cửa 60 phiên, GTGD phiên tăng ≥ 1,2× sóng trước	Tăng	23.140	+0,37%	+1,05	+0,49%	+0,18%	+0,29%	BÁC BỎ	+1,11
C4	Đáy đóng cửa 60 phiên, GTGD phiên giảm < 0,8× sóng trước	Tăng	6.964	−1,17%	−2,83	−1,46%	−0,27%	−1,09%	NGƯỢC	−2,78
C4	Đỉnh đóng cửa 60 phiên, GTGD phiên tăng < 0,8× sóng trước	Giảm	2.673	−0,88%	−1,51	−1,05%	−2,75%	+0,45%	BÁC BỎ	−1,48
C5	Đóng cửa thủng đáy 60 phiên với KL ≥ 1,5×	Giảm	2.232	+0,37%	+0,63	+1,02%	−0,73%	−0,31%	BÁC BỎ	+0,60
C5	Đóng cửa vượt đỉnh 60 phiên với KL ≥ 1,5×	Tăng	9.694	+0,62%	+1,76	+0,81%	+0,01%	+0,66%	BÁC BỎ	+1,74
C5	Chạm/vượt đỉnh 60 phiên trong phiên, KL ≥ 2× nhưng đóng cửa dưới (upthrust)	Giảm	4.292	−0,22%	−0,56	−0,45%	−0,44%	+0,22%	BÁC BỎ	−0,60
C5	Đóng cửa thủng đáy 60 phiên với KL < 1×	Tăng	4.551	−3,06%	−3,24	−3,79%	−3,03%	−1,53%	NGƯỢC	−3,22
C5	Đóng cửa vượt đỉnh 60 phiên với KL < 1×	Giảm	1.731	−1,80%	−2,13	−2,18%	−2,82%	−0,41%	NGƯỢC	−2,14
C5	Thủng đáy 60 phiên trong phiên rồi đóng cửa trên (spring), KL < 1,5×	Tăng	5.218	−1,68%	−4,07	−1,44%	−2,10%	−1,85%	NGƯỢC	−4,05

Đúng hướng 20 phiên và các cột giai đoạn: vượt trội bình quân theo hướng sách kỳ vọng, %. Loại tín hiệu từ 25/10 đến 15/12/2023 (mối nối dữ liệu). IC cấp 3 (tỷ lệ GTGD tăng/giảm với vượt trội 20 phiên): +0,0064, t +0,67 ≈ không có thông tin.

- **Ba tín hiệu ĐẠT đều là tín hiệu giảm:** đáy mới với lực bán mạnh hơn sóng trước, xu hướng giảm có GTGD dồn vào phiên giảm, nến tăng khối lượng cao không có phiên tiếp nối.
- **Các tín hiệu "cạn cung" ở đáy cho kết quả NGƯỢC:** Spring và thủng đáy với khối lượng thấp đi kèm giá tiếp tục yếu. Vì vậy chúng được tính là cảnh báo trong bộ lọc, không phải điểm mua.

8 điểm mua/bán theo pha A–E

Điểm	Số lần	Đúng hướng 20 phiên	t	Đúng hướng 60 phiên	Tỷ lệ thắng có cắt lỗ	Lãi/lỗ trung vị có cắt lỗ	Phán quyết	t 16/10
Mua Spring (pha C)	118	−1,29%	−0,68	−2,67%	17%	−4,43%	BÁC BỎ	−0,74
Mua LPS (pha D)	161	+0,25%	+0,33	−0,04%	32%	−3,38%	BÁC BỎ	+0,40
SOS (pha D)	291	−0,89%	−1,27	−2,07%	39%	−3,90%	BÁC BỎ	−1,27
Mua BU (pha E)	196	−0,83%	−1,17	−3,23%	42%	−4,02%	BÁC BỎ	−1,17
Bán UTAD (pha C)	440	−0,50%	−0,68	−0,99%	28%	−4,69%	BÁC BỎ	−0,68
SOW (pha D)	550	+1,66%	+3,78	+1,18%	46%	−2,41%	ĐẠT	+3,72
Bán LPSY (pha D)	450	+0,75%	+1,40	+0,92%	31%	−4,02%	BÁC BỎ	+1,40
Bán kiểm tra lại (pha E)	274	−0,48%	−0,92	−0,60%	35%	−5,54%	BÁC BỎ	−0,92

Tỷ lệ thắng và lãi/lỗ có cắt lỗ: vào đóng cửa phiên sau, cắt khi đóng cửa vượt mức dừng, tối đa 60 phiên, đã trừ phí khứ hồi 0,4%.

Chỉ SOW (dấu hiệu suy yếu trong vùng phân phối) đạt. Mọi điểm mua theo pha (Spring, LPS, SOS, BU) không có lợi thế, nên pha A–E chỉ dùng để đọc cấu trúc và mốc giá.

Kiểm định trạng thái 7 nhóm

Nhóm	Tỷ lệ mã-ngày	Vượt trội 20 phiên	t	Tỷ lệ vượt	2016–20	2021–22	2023–26	t 16/10
1. Cảnh báo mạnh	5,2%	−1,72%	−4,63	44,5%	−2,18%	−1,85%	−0,99%	−4,61
2. Phân phối đã gãy (PP D–E)	9,5%	−0,35%	−1,43	43,5%	−0,19%	−0,10%	−0,71%	−1,36
3. Tích lũy đã bứt (TL D–E)	5,9%	−1,07%	−2,94	41,8%	−1,30%	−3,48%	+0,27%	−2,97
4. Đang làm nền (TL A–C)	3,5%	−1,14%	−2,42	44,6%	−1,71%	+0,85%	−0,82%	−2,44
5. Đang làm đỉnh (PP A–C)	18,5%	+0,08%	+0,26	45,8%	+0,33%	−0,80%	+0,25%	+0,30
6. Một cảnh báo	11,3%	−0,72%	−3,84	43,7%	−0,69%	−1,15%	−0,50%	−3,86
7. Trung tính	46,0%	+0,07%	+0,93	45,2%	+0,10%	+0,02%	+0,08%	+0,87

Mã ở nhóm X tại một phiên thì 20 phiên sau vượt trội bao nhiêu so với vũ trụ; tỷ lệ mã-ngày là tỷ trọng quan sát của nhóm. Nhóm cảnh báo mạnh là kết hợp sau kiểm chứng nên thống kê của nhóm là trong mẫu.

Nhóm cảnh báo mạnh kém thị trường 1,72% sau 20 phiên (t −4,63) và đúng dấu ở cả ba giai đoạn. Nhóm một cảnh báo kém 0,72% (t −3,84). Nhóm trung tính và nhóm đang làm đỉnh xấp xỉ thị trường.

3 Nhóm 1 · Cảnh báo mạnh: tránh mua mới

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Nhóm 06/10	Tín hiệu
VPI	Bất động sản	48,10	−23,5%	−14,6%	90	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm; Đáy mới, lực bán tăng; Thủng đáy 60 phiên với KL thấp
LPB	Ngân hàng	38,00	−20,8%	−30,4%	85	**Phân phối đã gãy**	Lực bán trong xu hướng giảm; SOW 20 phiên
CTS	Dịch vụ tài chính	21,10	−3,9%	−6,6%	18	Cảnh báo mạnh	Lực bán trong xu hướng giảm; SOW 20 phiên
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	14,70	−9,3%	−9,8%	11	Cảnh báo mạnh	Lực bán trong xu hướng giảm; Đáy mới, lực bán tăng
DSE	Dịch vụ tài chính	20,65	−8,2%	−4,6%	11	**Một cảnh báo**	Lực bán trong xu hướng giảm; Đáy mới, lực bán tăng
SCS	Du lịch và Giải trí	40,10	−10,5%	−10,8%	5	**Một cảnh báo**	Lực bán trong xu hướng giảm; Đáy mới, lực bán tăng
HPX	Bất động sản	3,81	−9,5%	−5,9%	4	**Mới vào**	Lực bán trong xu hướng giảm; "Spring" (thủng đáy 60 phiên rồi đóng trên)

4 Nhóm 6 · Một cảnh báo: hạn chế mua mới

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Nhóm 06/10	Tín hiệu
VHM	Bất động sản	61,00	−14,1%	−10,6%	613	Một cảnh báo	Lực bán trong xu hướng giảm
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20,90	−3,0%	+0,5%	384	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm
FPT	Công nghệ Thông tin	58,20	−10,7%	−1,2%	366	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	18,80	−48,8%	−50,7%	304	**Cảnh báo mạnh**	Lực bán trong xu hướng giảm
STB	Ngân hàng	62,80	−19,7%	−13,6%	223	Một cảnh báo	Lực bán trong xu hướng giảm
ACB	Ngân hàng	20,60	−5,9%	−9,8%	162	**Cảnh báo mạnh**	Lực bán trong xu hướng giảm
VCI	Dịch vụ tài chính	18,95	−8,2%	−6,0%	156	Một cảnh báo	Lực bán trong xu hướng giảm
VNM	Thực phẩm và đồ uống	57,80	−5,6%	−1,0%	126	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm
TCX	Dịch vụ tài chính	27,60	−12,4%	−20,0%	69	**Cảnh báo mạnh**	Lực bán trong xu hướng giảm
EIB	Ngân hàng	16,35	−0,3%	−7,1%	54	**Trung tính**	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
PDR	Bất động sản	11,20	−2,6%	−9,7%	47	**Cảnh báo mạnh**	Lực bán trong xu hướng giảm
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10,40	+2,5%	−1,4%	25	Một cảnh báo	Lực bán trong xu hướng giảm
VPX	Dịch vụ tài chính	23,00	−3,8%	−13,7%	22	Một cảnh báo	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Nhóm 06/10	Tín hiệu
CTR	Xây dựng và Vật liệu	68,00	−6,8%	−0,9%	16	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm
VVS	Ô tô và phụ tùng	79,40	−3,3%	−22,7%	12	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm
OCB	Ngân hàng	10,05	−4,3%	−1,0%	12	**Cảnh báo mạnh**	Lực bán trong xu hướng giảm
HVN	Du lịch và Giải trí	21,00	+0,5%	−6,7%	11	Một cảnh báo	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
KHG	Bất động sản	4,52	−0,7%	−7,4%	10	Một cảnh báo	Lực bán trong xu hướng giảm
HHS	Ô tô và phụ tùng	9,00	−10,4%	−9,7%	9	**Cảnh báo mạnh**	Lực bán trong xu hướng giảm
FCN	Xây dựng và Vật liệu	10,45	−6,7%	−3,7%	7	**Cảnh báo mạnh**	Lực bán trong xu hướng giảm
KSB	Xây dựng và Vật liệu	13,20	0,0%	0,0%	6	Một cảnh báo	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
VAB	Ngân hàng	9,00	−2,7%	−1,5%	5	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm
KLB	Ngân hàng	11,00	−14,1%	−6,8%	4	**Trung tính**	Lực bán trong xu hướng giảm
HQC	Bất động sản	2,00	+4,2%	−10,7%	4	Một cảnh báo	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng

5 Nhóm 2 · Phân phối đã gãy: không bắt đáy

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Pha	Biên	Vị trí	Nhóm 06/10	Tín hiệu
SSI	Dịch vụ tài chính	19,45	−9,1%	+4,8%	407	E	23,4–31,6	−0,48	Phân phối đã gãy	—
MBB	Ngân hàng	19,85	−0,3%	+5,0%	233	E	20,7–23,6	−0,27	Phân phối đã gãy	—
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22,50	−7,8%	+2,0%	153	E	29,9–37,5	−0,98	Phân phối đã gãy	—
GEE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66,00	+3,3%	−6,3%	108	E	91,1–129,9	−0,65	Phân phối đã gãy	—
DCM	Hóa chất	33,90	+2,6%	+13,4%	93	E	39,2–50,0	−0,49	Phân phối đã gãy	—
VRE	Bất động sản	22,85	−10,4%	−0,9%	86	E	30,3–43,7	−0,56	Phân phối đã gãy	Lực bán trong xu hướng giảm
DGW	Bán lẻ	44,50	−0,0%	+28,0%	79	D	43,4–53,5	+0,10	Phân phối đã gãy	—
BVH	Bảo hiểm	72,00	+5,1%	+23,5%	76	D	67,3–88,5	+0,22	Phân phối đã gãy	—
PVD	Dầu khí	17,65	−8,1%	−4,6%	74	E	19,4–27,1	−0,23	Phân phối đã gãy	Lực bán trong xu hướng giảm
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,20	−3,2%	−10,0%	70	E	13,3–15,2	−0,62	Phân phối đã gãy	Đáy 60 phiên mới, KL bán giảm

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Pha	Biên	Vị trí	Nhóm 06/10	Tín hiệu
DPM	Hóa chất	21,20	−7,2%	+0,2%	60	E	26,2–31,2	−1,01	Phân phối đã gãy	—
PC1	Xây dựng và Vật liệu	18,60	−7,2%	−9,5%	27	E	24,8–32,2	−0,83	**Tích lũy đã bứt**	—
ORS	Dịch vụ tài chính	13,50	+0,7%	+2,3%	25	E	13,8–16,5	−0,13	Phân phối đã gãy	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
NT2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23,30	+12,0%	+7,4%	22	E	24,6–29,4	−0,28	Phân phối đã gãy	—
DPR	Hóa chất	36,70	−3,0%	+1,2%	19	E	37,4–48,5	−0,06	Phân phối đã gãy	—
VOS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,40	+2,7%	+15,3%	17	D	11,2–17,4	+0,03	Phân phối đã gãy	—
PHR	Hóa chất	32,00	+1,4%	+0,9%	16	E	33,7–40,6	−0,25	Phân phối đã gãy	—
PAN	Thực phẩm và đồ uống	18,20	−2,2%	−13,7%	10	E	23,5–26,9	−1,55	Phân phối đã gãy	—
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27,65	+2,0%	−2,0%	8	E	41,3–50,7	−1,44	Phân phối đã gãy	—
TAL	Bất động sản	21,65	−4,2%	+0,7%	7	E	30,5–39,2	−1,02	Phân phối đã gãy	—
PTB	Tài nguyên Cơ bản	29,65	−0,5%	−11,3%	4	E	36,8–44,5	−0,92	**Mới vào**	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng

6 Nhóm 3 · Tích lũy đã bứt: chưa phải lý do mua

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Pha	Biên	Vị trí	Nhóm 06/10	Tín hiệu
MSN	Thực phẩm và đồ uống	71,40	+4,4%	+10,0%	420	E	63,5–69,4	+1,34	Tích lũy đã bứt	—
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23,65	+3,7%	+45,1%	197	E	16,3–20,1	+1,93	Tích lũy đã bứt	—
FRT	Bán lẻ	141,00	+7,7%	+27,1%	100	D	100,2–148,5	+0,84	Tích lũy đã bứt	—
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	76,10	−11,0%	+15,2%	94	E	62,6–78,3	+0,86	Tích lũy đã bứt	—
SBT	Thực phẩm và đồ uống	22,65	−2,4%	+8,6%	27	E	19,3–21,5	+1,53	Tích lũy đã bứt	—
SAB	Thực phẩm và đồ uống	43,00	−2,9%	−2,2%	16	E	36,0–43,3	+0,96	Tích lũy đã bứt	Lực bán trong xu hướng giảm

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Pha	Biên	Vị trí	Nhóm 06/10	Tín hiệu
EVF	Dịch vụ tài chính	11,60	−1,7%	−6,1%	14	D	10,9–11,9	+0,70	**Cảnh báo mạnh**	—
HSL	Thực phẩm và đồ uống	7,77	−14,6%	+3,3%	8	E	4,7–7,3	+1,18	Tích lũy đã bứt	SOW 20 phiên
YEG	Truyền thông	7,79	+9,9%	+1,0%	7	D	7,0–8,1	+0,73	**Đang làm nền**	—
KDC	Thực phẩm và đồ uống	50,60	−1,0%	+2,6%	5	E	38,7–49,1	+1,14	Tích lũy đã bứt	—

7 Nhóm 4 · Đang làm nền

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Pha	Biên	Vị trí	Nhóm 06/10	Tín hiệu
SHB	Ngân hàng	10,65	−9,7%	−9,7%	458	A	9,6–10,9	+0,81	**Một cảnh báo**	Lực bán trong xu hướng giảm
NVL	Bất động sản	10,65	−16,4%	−15,1%	297	A	9,6–11,3	+0,62	Đang làm nền	Lực bán trong xu hướng giảm
DIG	Bất động sản	9,53	−6,6%	−6,7%	38	C	9,1–10,5	+0,29	Đang làm nền	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	44,95	−4,5%	−1,4%	23	B	43,9–48,7	+0,23	Đang làm nền	—
BVB	Ngân hàng	10,45	−8,5%	−19,8%	15	C	10,5–12,2	−0,05	Đang làm nền	Lực bán trong xu hướng giảm
HDC	Bất động sản	10,35	−9,6%	−13,4%	12	A	9,6–10,6	+0,75	**Cảnh báo mạnh**	—
NTL	Bất động sản	12,00	−4,8%	−18,1%	7	A	11,3–12,2	+0,72	Đang làm nền	Lực bán trong xu hướng giảm
ELC	Công nghệ Thông tin	11,50	−14,5%	−15,5%	6	A	10,8–12,0	+0,57	Đang làm nền	Lực bán trong xu hướng giảm
IJC	Bất động sản	6,89	−0,4%	−5,6%	6	A	6,2–6,9	+1,00	Đang làm nền	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
CMG	Công nghệ Thông tin	19,75	−14,5%	−19,4%	4	A	19,1–19,9	+0,80	**Mới vào**	Lực bán trong xu hướng giảm

8 Nhóm 5 · Đang làm đỉnh

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Pha	Biên	Vị trí	Nhóm 06/10	Tín hiệu
HDB	Ngân hàng	22,80	+7,7%	+9,9%	406	C	20,6–22,9	+0,97	**Phân phối đã gãy**	Nến tăng KL cao không tiếp nối

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Pha	Biên	Vị trí	Nhóm 06/10	Tín hiệu
BSR	Dầu khí	28,35	−6,1%	+24,4%	362	B	24,4–39,2	+0,27	Đang làm đỉnh	—
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54,00	+4,8%	+6,6%	75	B	45,5–58,0	+0,68	Đang làm đỉnh	—
VPL	Du lịch và Giải trí	79,00	−2,7%	+1,8%	68	B	76,5–111,0	+0,07	Đang làm đỉnh	—
DCL	Y tế	50,00	+23,5%	+31,2%	60	B	34,5–62,8	+0,55	Đang làm đỉnh	—
SSB	Ngân hàng	16,15	−33,0%	+3,2%	58	B	16,5–24,8	−0,04	Đang làm đỉnh	—
PVP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22,40	+23,8%	+37,7%	35	A	21,9–25,6	+0,14	**Trung tính**	—
NAB	Ngân hàng	12,10	+0,8%	−2,0%	25	B	12,2–13,4	−0,08	Đang làm đỉnh	—
HHP	Tài nguyên Cơ bản	17,25	+0,3%	+23,5%	23	A	16,2–19,4	+0,32	**Trung tính**	Nến tăng KL cao không tiếp nối
TLG	Hàng cá nhân & Gia dụng	54,90	+1,1%	+17,1%	15	B	45,1–58,3	+0,74	Đang làm đỉnh	—
BFC	Hóa chất	59,00	+23,9%	+20,3%	13	B	48,2–72,2	+0,45	**Phân phối đã gãy**	—
TDP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,80	0,0%	+15,9%	9	B	24,6–32,6	+0,65	Đang làm đỉnh	—
HII	Hóa chất	9,51	−10,3%	+64,2%	6	B	8,7–11,0	+0,37	Đang làm đỉnh	—
TRC	Hóa chất	24,25	+11,2%	+32,6%	6	A	24,0–25,8	+0,14	**Trung tính**	—
HID	Xây dựng và Vật liệu	5,00	−11,5%	+49,3%	4	B	4,0–6,0	+0,50	Đang làm đỉnh	—

9 Nhóm 7 · Trung tính

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Nhóm 06/10	Tín hiệu
VIC	Bất động sản	215,00	−10,9%	−1,1%	764	Trung tính	—
TCB	Ngân hàng	33,20	+5,1%	+11,4%	597	Trung tính	—
VPB	Ngân hàng	24,50	+12,5%	+21,8%	527	Trung tính	—
VIX	Dịch vụ tài chính	11,85	−9,9%	−0,6%	320	**Một cảnh báo**	—
MWG	Bán lẻ	73,90	+3,3%	+0,2%	215	Trung tính	—
CTG	Ngân hàng	30,60	+1,2%	+0,6%	204	**Một cảnh báo**	—

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Nhóm 06/10	Tín hiệu
VCB	Ngân hàng	56,90	−5,0%	+1,1%	199	Trung tính	—
MSB	Ngân hàng	14,80	+14,7%	+10,2%	174	Trung tính	—
PLX	Dầu khí	35,05	−6,3%	+11,2%	163	Trung tính	—
VND	Dịch vụ tài chính	13,25	−12,8%	−22,7%	135	**Cảnh báo mạnh**	—
VJC	Du lịch và Giải trí	127,50	−1,2%	−2,5%	129	Trung tính	—
TPB	Ngân hàng	12,00	+1,3%	−1,8%	127	Trung tính	—
BID	Ngân hàng	33,95	−5,0%	−1,4%	125	Trung tính	—
VSC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,00	−2,6%	−5,8%	96	Trung tính	—
MCH	Thực phẩm và đồ uống	140,00	−2,1%	+3,1%	94	Trung tính	—
GVR	Hóa chất	31,25	−2,0%	+14,3%	93	Trung tính	—
DXG	Bất động sản	10,15	−4,2%	−7,7%	85	**Cảnh báo mạnh**	—
CII	Xây dựng và Vật liệu	12,80	−0,8%	−7,9%	85	**Một cảnh báo**	—
VIB	Ngân hàng	13,85	+1,8%	+1,1%	70	Trung tính	—
HCM	Dịch vụ tài chính	23,75	−6,9%	−7,8%	67	**Cảnh báo mạnh**	—
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48,90	+2,0%	+8,9%	63	Trung tính	—
KDH	Bất động sản	14,15	−1,5%	−13,0%	54	**Một cảnh báo**	—
VCK	Dịch vụ tài chính	27,60	−7,1%	−7,7%	52	**Một cảnh báo**	—
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31,00	−3,3%	+5,4%	51	Trung tính	—
TCH	Bất động sản	11,20	−5,5%	−1,2%	46	Trung tính	—
PET	Bán lẻ	50,50	+29,8%	+44,3%	44	Trung tính	—
GEL	Xây dựng và Vật liệu	27,50	−5,2%	+11,3%	41	Trung tính	—
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,70	−4,9%	−3,1%	41	Trung tính	—
HAG	Thực phẩm và đồ uống	14,40	+2,5%	+1,8%	32	**Một cảnh báo**	—
NLG	Bất động sản	21,50	−10,8%	−7,7%	31	**Một cảnh báo**	—
KBC	Bất động sản	25,90	−0,4%	−3,7%	30	**Cảnh báo mạnh**	—
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43,35	+7,0%	+18,2%	28	Trung tính	—
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15,15	+5,2%	−2,3%	26	**Cảnh báo mạnh**	—

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Nhóm 06/10	Tín hiệu
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9,50	+1,0%	−4,0%	23	**Một cảnh báo**	—
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10,40	+5,2%	−1,0%	21	**Một cảnh báo**	—
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15,70	−2,2%	−3,7%	21	**Một cảnh báo**	—
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62,40	+5,8%	+6,5%	19	Trung tính	—
DHC	Tài nguyên Cơ bản	37,00	+3,9%	+27,4%	19	Trung tính	—
DGC	Hóa chất	32,80	−8,8%	−8,0%	19	Trung tính	—
BCM	Bất động sản	38,55	−4,2%	−2,8%	18	Trung tính	—
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18,25	+14,1%	+4,0%	18	Trung tính	—
VHC	Thực phẩm và đồ uống	50,60	+1,0%	−7,2%	18	Trung tính	—
AAA	Hóa chất	7,10	−2,2%	+3,3%	14	Trung tính	—
NAF	Thực phẩm và đồ uống	48,00	0,0%	−1,9%	13	**Một cảnh báo**	—
FTS	Dịch vụ tài chính	18,60	−11,4%	−15,5%	12	**Một cảnh báo**	—
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,00	−6,8%	−9,4%	11	**Một cảnh báo**	—
MZG	Tài nguyên Cơ bản	11,80	+2,6%	+9,0%	9	Trung tính	—
CSV	Hóa chất	23,00	+10,0%	+4,5%	8	**Một cảnh báo**	—
VTO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,25	+6,6%	+11,4%	8	Trung tính	—
DXS	Bất động sản	4,96	−9,8%	−19,3%	8	**Cảnh báo mạnh**	—
BMP	Xây dựng và Vật liệu	140,50	−2,1%	−8,0%	7	Trung tính	—
BSI	Dịch vụ tài chính	26,20	−4,2%	−9,2%	6	**Một cảnh báo**	—
CDC	Xây dựng và Vật liệu	22,70	+10,2%	+22,7%	5	Trung tính	—
VDS	Dịch vụ tài chính	9,90	−9,2%	−19,2%	5	**Một cảnh báo**	—
SCR	Bất động sản	4,10	−1,9%	−12,8%	5	**Một cảnh báo**	—
SZC	Bất động sản	17,40	−2,5%	−3,7%	4	**Một cảnh báo**	—
CTF	Ô tô và phụ tùng	18,90	−10,4%	+10,2%	4	Trung tính	—
HT1	Xây dựng và Vật liệu	12,35	+4,7%	+3,8%	4	**Mới vào**	—
LCG	Xây dựng và Vật liệu	6,42	−5,3%	−10,8%	4	**Một cảnh báo**	—
CTI	Xây dựng và Vật liệu	15,95	+1,9%	−6,6%	4	**Một cảnh báo**	—

Mã	Ngành	Giá	20 phiên	60 phiên	GTGD	Nhóm 06/10	Tín hiệu
SIP	Bất động sản	48,30	−2,4%	+2,9%	4	**Mới vào**	—

10 60 mã đổi nhóm so với 06/10/2026

Mã	Ngành	Nhóm 06/10	Nhóm hôm nay	20 phiên	Tín hiệu
VPI	Bất động sản	Trung tính	**Cảnh báo mạnh**	−23,5%	Lực bán trong xu hướng giảm; Đáy mới, lực bán tăng; Thủng đáy 60 phiên với KL thấp
LPB	Ngân hàng	Phân phối đã gãy	**Cảnh báo mạnh**	−20,8%	Lực bán trong xu hướng giảm; SOW 20 phiên
DSE	Dịch vụ tài chính	Một cảnh báo	**Cảnh báo mạnh**	−8,2%	Lực bán trong xu hướng giảm; Đáy mới, lực bán tăng
SCS	Du lịch và Giải trí	Một cảnh báo	**Cảnh báo mạnh**	−10,5%	Lực bán trong xu hướng giảm; Đáy mới, lực bán tăng
HPX	Bất động sản	Mới vào	**Cảnh báo mạnh**	−9,5%	Lực bán trong xu hướng giảm; "Spring" (thủng đáy 60 phiên rồi đóng trên)
PC1	Xây dựng và Vật liệu	Tích lũy đã bứt	**Phân phối đã gãy**	−7,2%	—
PTB	Tài nguyên Cơ bản	Mới vào	**Phân phối đã gãy**	−0,5%	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
EVF	Dịch vụ tài chính	Cảnh báo mạnh	**Tích lũy đã bứt**	−1,7%	—
YEG	Truyền thông	Đang làm nền	**Tích lũy đã bứt**	+9,9%	—
SHB	Ngân hàng	Một cảnh báo	**Đang làm nền**	−9,7%	Lực bán trong xu hướng giảm
HDC	Bất động sản	Cảnh báo mạnh	**Đang làm nền**	−9,6%	—
CMG	Công nghệ Thông tin	Mới vào	**Đang làm nền**	−14,5%	Lực bán trong xu hướng giảm
HDB	Ngân hàng	Phân phối đã gãy	**Đang làm đỉnh**	+7,7%	Nến tăng KL cao không tiếp nối
PVP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	Trung tính	**Đang làm đỉnh**	+23,8%	—
HHP	Tài nguyên Cơ bản	Trung tính	**Đang làm đỉnh**	+0,3%	Nến tăng KL cao không tiếp nối
BFC	Hóa chất	Phân phối đã gãy	**Đang làm đỉnh**	+23,9%	—
TRC	Hóa chất	Trung tính	**Đang làm đỉnh**	+11,2%	—
HPG	Tài nguyên Cơ bản	Trung tính	**Một cảnh báo**	−3,0%	Lực bán trong xu hướng giảm
FPT	Công nghệ Thông tin	Trung tính	**Một cảnh báo**	−10,7%	Lực bán trong xu hướng giảm
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	Cảnh báo mạnh	**Một cảnh báo**	−48,8%	Lực bán trong xu hướng giảm
ACB	Ngân hàng	Cảnh báo mạnh	**Một cảnh báo**	−5,9%	Lực bán trong xu hướng giảm
VNM	Thực phẩm và đồ uống	Trung tính	**Một cảnh báo**	−5,6%	Lực bán trong xu hướng giảm

Mã	Ngành	Nhóm 06/10	Nhóm hôm nay	20 phiên	Tín hiệu
TCX	Dịch vụ tài chính	Cảnh báo mạnh	**Một cảnh báo**	−12,4%	Lực bán trong xu hướng giảm
EIB	Ngân hàng	Trung tính	**Một cảnh báo**	−0,3%	Xu hướng giảm, KL dồn vào phiên tăng
PDR	Bất động sản	Cảnh báo mạnh	**Một cảnh báo**	−2,6%	Lực bán trong xu hướng giảm
CTR	Xây dựng và Vật liệu	Trung tính	**Một cảnh báo**	−6,8%	Lực bán trong xu hướng giảm
VVS	Ô tô và phụ tùng	Trung tính	**Một cảnh báo**	−3,3%	Lực bán trong xu hướng giảm
OCB	Ngân hàng	Cảnh báo mạnh	**Một cảnh báo**	−4,3%	Lực bán trong xu hướng giảm
HHS	Ô tô và phụ tùng	Cảnh báo mạnh	**Một cảnh báo**	−10,4%	Lực bán trong xu hướng giảm
FCN	Xây dựng và Vật liệu	Cảnh báo mạnh	**Một cảnh báo**	−6,7%	Lực bán trong xu hướng giảm
VAB	Ngân hàng	Trung tính	**Một cảnh báo**	−2,7%	Lực bán trong xu hướng giảm
KLB	Ngân hàng	Trung tính	**Một cảnh báo**	−14,1%	Lực bán trong xu hướng giảm
VIX	Dịch vụ tài chính	Một cảnh báo	**Trung tính**	−9,9%	—
CTG	Ngân hàng	Một cảnh báo	**Trung tính**	+1,2%	—
VND	Dịch vụ tài chính	Cảnh báo mạnh	**Trung tính**	−12,8%	—
DXG	Bất động sản	Cảnh báo mạnh	**Trung tính**	−4,2%	—
CII	Xây dựng và Vật liệu	Một cảnh báo	**Trung tính**	−0,8%	—
HCM	Dịch vụ tài chính	Cảnh báo mạnh	**Trung tính**	−6,9%	—
KDH	Bất động sản	Một cảnh báo	**Trung tính**	−1,5%	—
VCK	Dịch vụ tài chính	Một cảnh báo	**Trung tính**	−7,1%	—
HAG	Thực phẩm và đồ uống	Một cảnh báo	**Trung tính**	+2,5%	—
NLG	Bất động sản	Một cảnh báo	**Trung tính**	−10,8%	—
KBC	Bất động sản	Cảnh báo mạnh	**Trung tính**	−0,4%	—
VCG	Xây dựng và Vật liệu	Cảnh báo mạnh	**Trung tính**	+5,2%	—
HHV	Xây dựng và Vật liệu	Một cảnh báo	**Trung tính**	+1,0%	—
NKG	Tài nguyên Cơ bản	Một cảnh báo	**Trung tính**	+5,2%	—
DBC	Thực phẩm và đồ uống	Một cảnh báo	**Trung tính**	−2,2%	—
NAF	Thực phẩm và đồ uống	Một cảnh báo	**Trung tính**	0,0%	—
FTS	Dịch vụ tài chính	Một cảnh báo	**Trung tính**	−11,4%	—
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Một cảnh báo	**Trung tính**	−6,8%	—
CSV	Hóa chất	Một cảnh báo	**Trung tính**	+10,0%	—
DXS	Bất động sản	Cảnh báo mạnh	**Trung tính**	−9,8%	—

Mã	Ngành	Nhóm 06/10	Nhóm hôm nay	20 phiên	Tín hiệu
BSI	Dịch vụ tài chính	Một cảnh báo	**Trung tính**	−4,2%	—
VDS	Dịch vụ tài chính	Một cảnh báo	**Trung tính**	−9,2%	—
SCR	Bất động sản	Một cảnh báo	**Trung tính**	−1,9%	—
SZC	Bất động sản	Một cảnh báo	**Trung tính**	−2,5%	—
HT1	Xây dựng và Vật liệu	Mới vào	**Trung tính**	+4,7%	—
LCG	Xây dựng và Vật liệu	Một cảnh báo	**Trung tính**	−5,3%	—
CTI	Xây dựng và Vật liệu	Một cảnh báo	**Trung tính**	+1,9%	—
SIP	Bất động sản	Mới vào	**Trung tính**	−2,4%	—

Rời vũ trụ 150 mã từ 06/10: APH, KOS, SBG, TCO.

11 Lực bán theo ngành (10 ngành GTGD lớn nhất)

Ngành ICB cấp 2	Số mã	GTGD (tỷ)	20 phiên	Trên MA50	Có lực bán	Cảnh báo ≥ 2	PP D–E	TL D–E
Ngân hàng	21	3.763	−2,7%	29%	38%	1	2	0
Bất động sản	24	2.270	−4,5%	0%	33%	2	2	0
Dịch vụ tài chính	15	1.318	−8,2%	0%	27%	2	4	1
Thực phẩm và đồ uống	14	859	−2,1%	21%	14%	0	2	5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11	801	+2,7%	64%	0%	0	3	1
Dầu khí	3	599	−6,3%	0%	33%	0	1	0
Tài nguyên Cơ bản	7	485	+2,5%	43%	29%	0	1	0
Bán lẻ	4	438	+5,5%	75%	0%	0	1	1
Công nghệ Thông tin	3	377	−14,5%	0%	100%	0	0	0
Hóa chất	11	347	−2,0%	45%	0%	0	4	0

20 phiên: trung vị lợi suất 20 phiên qua. Có lực bán: tỷ lệ mã đang giảm với GTGD dồn vào phiên giảm. PP/TL D–E: số mã phân phối đã gãy / tích lũy đã bứt.

AAS | RESEARCH

Bộ lọc định lượng của AAS Research lập ngày 16/10/2026, dựa trên kho dữ liệu AAS và mô hình Wyckoff kiểm chứng ngày 06/10/2026 (2016–10/2026, 406 mã HOSE). Kết quả kiểm chứng mô tả hành vi giá trong quá khứ theo quy tắc đặt trước và có thể thay đổi. Danh sách nhóm mã là kết quả bộ lọc tại ngày lập, dùng để sàng lọc; quyết định với từng mã cần xét thêm cơ bản, định giá và thông tin công bố của doanh nghiệp. Không sao chép hoặc phát hành lại khi chưa có đồng ý bằng văn bản của AAS.